

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án quản lý, sử dụng, phát triển bền vững diện tích đất
giao khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 25/TTr-SNN ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc phê duyệt Phương
án quản lý, sử dụng, phát triển bền vững diện tích đất giao khoán trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 1524/SNN-CCKL ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc
tiếp thu, giải trình ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án quản lý, sử dụng, phát triển bền vững diện tích đất giao khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu, phạm vi phương án

1.1. Mục tiêu

1.1.1. Mục tiêu chung

- Quản lý sử dụng đất, tài nguyên rừng trên diện tích giao khoán theo quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và bền vững.

- Ổn định sinh kế cho người dân nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát, từng bước quản lý chặt chẽ, giữ ổn định diện tích đất, rừng đã khoán; không để phát sinh tranh chấp, lấn chiếm; thực hiện khoán rừng, vườn cây, mặt nước theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một

thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước.

- Kiên quyết xử lý các trường hợp bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán, sử dụng diện tích được nhận khoán sai mục đích, diện tích khoán bị chuyển nhượng trái pháp luật.

- Từng bước phát triển rừng bền vững trên diện tích khoán; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp.

1.2. Phạm vi

Phương án quản lý, sử dụng, phát triển bền vững diện tích đất giao khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được áp dụng xử lý đối với công tác khoán theo Quyết định số 1571/QĐ.UBT ngày 04 tháng 11 năm 1986 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định tạm thời cho các đơn vị quốc doanh lâm nghiệp được tổ chức các hộ dân, hộ gia đình công nhân viên và các đơn vị tập thể nhận đất trồng rừng, nhận rừng trồng để chăm sóc, bảo vệ cho đến khi thu hoạch sản phẩm, Nghị định số 01/CP ngày 04 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ ban hành bản Quy định về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp Nhà nước, Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh, Nghị định số 168/CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 tại các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh gồm: các Ban quản lý rừng phòng hộ: Tân Phú, Long Thành, Xuân Lộc; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai; Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà, Vườn Quốc gia Cát Tiên. Diện tích khoán ngoài các đơn vị chủ rừng nêu trên có thể tham khảo áp dụng.

2. Sản phẩm của Dự án

- 01 Báo cáo chuyên đề “Đánh giá thực trạng sử dụng rừng và đất lâm nghiệp, tình hình dân cư và xây dựng nhà trên diện tích đã giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

- 01 Bộ bản đồ hiện trạng về giao khoán rừng và đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng.

- 01 Báo cáo chuyên đề “Ảnh hưởng, tác động của cơ chế, chính sách hiện hành đến hiệu quả sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đã giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

- 01 Báo cáo chuyên đề “Đánh giá hiệu quả thực tiễn của các mô hình giao khoán rừng và đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường”.

- 01 Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu về giao khoán rừng và đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- 01 Phương án quản lý, sử dụng và phát triển bền vững diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã giao khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- 01 Báo cáo tổng kết dự án.

3. Nội dung phương án

3.1. Hiện trạng thực hiện hợp đồng khoán

Hiện trạng thực hiện hợp đồng khoán trên địa bàn tỉnh thể hiện tại bảng sau:

Bảng: Hiện trạng thực hiện hợp đồng khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

TT	Hiện trạng thực hiện hợp đồng khoán		Số hộ	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
					Số hộ	Diện tích
		Tổng lượt	11.088³			100
1	Còn hạn hợp đồng	Cộng	6.865	15.132,57	71,40	74,09
		Đúng hợp đồng khoán	3.292	7.614,75	34,24	37,28
		Chưa đúng hợp đồng nhưng cam kết khắc phục	2.585	5.801,39	26,89	28,40
		Chưa đúng KHÔNG khắc phục	988	1.716,43	10,28	8,40
2	Hết hạn hợp đồng	Cộng	1.955	2.319,68	20,33	11,36
		Đúng hợp đồng khoán	459	830,74	4,77	4,07
		CHƯA đúng hợp đồng	1.496	1.488,94	15,56	7,29
3	Chưa hợp đồng khoán	Cộng	2.268	2.998,79	23,59	14,68
		Hợp tác lập hợp đồng khoán	1.708	2.228,52	17,76	10,91
		KHÔNG hợp tác lập hợp đồng khoán	560	770,27	5,82	3,77
4	Xây dựng công trình	Cộng	3.226	40,34	33,55	0,20
		Kiên cố (Trước 15/02/2017)	1.786	29,60	18,58	0,14
		Tạm (Trước 15/02/2017)	1.121	8,14	11,66	0,04
		Từ ngày 15/02/2017 đến nay	319	2,60	3,32	0,01
		Tổng nhận khoán	9.615	20.425,54⁴	100	100

Kết quả cho thấy:

a) Đối với diện tích có hợp đồng khoán:

Hiện nay, diện tích có hợp đồng khoán trên địa bàn tỉnh là: 17.452,25 ha (8.820 hộ nhận khoán). Trong đó:

- Diện tích còn thời hạn hợp đồng là 15.132,57ha với 6.865 hộ.
- + Diện tích bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng là 7.614,75 ha với 3.292 hộ.
- + Diện tích bên nhận khoán thực hiện chưa đúng hợp đồng nhưng có thể khắc phục và bên nhận khoán cam kết thực hiện là 5.801,39 ha với 2.585 hộ.
- + Diện tích bên nhận khoán thực hiện chưa đúng hợp đồng và không thể

khắc phục hoặc có thể khắc phục mà bên nhận khoán không hợp tác khắc phục là 1.716,43 ha với 988 hộ.

- Diện tích đã hết thời hạn hợp đồng

- + Bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán là 830,74 ha với 459 hộ.

- + Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán là 1.505,95 ha với 1.496 hộ.

b) Đối với diện tích hộ gia đình, cá nhân đang canh tác (*trên đất của chủ rừng*) nhưng chưa có hợp đồng khoán là 2.998,79 ha với 2.268 hộ. Trong đó:

- Hộ gia đình, cá nhân hợp tác lập hợp đồng khoán là 2.228,52 ha với 1.708 hộ.

- Hộ gia đình, cá nhân không hợp tác lập hợp đồng khoán là 770,27 ha với 560 hộ.

c) Xây dựng công trình: tổng diện tích 40,34 ha với 3.226 hộ, trong đó:

- Công trình kiên cố (Trước ngày 15/02/2017): Diện tích 29,6 ha với 1.786 hộ;

- Công trình tạm (Trước ngày 15/02/2017): Diện tích 8,14 ha với 1.121 hộ;

- Công trình từ ngày 15/02/2017 đến nay: Diện tích 2,6 ha với 319 hộ.

3.2. Phương pháp xử lý

a) Đối với diện tích có hợp đồng khoán

- Bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng thì được tiếp tục nhận khoán đến hết thời hạn theo hợp đồng đã ký.

- Bên nhận khoán thực hiện chưa đúng hợp đồng:

- + Trường hợp có thể khắc phục và bên nhận khoán cam kết thực hiện (*Bên khoán và bên nhận khoán thống nhất bằng văn bản về nội dung, thời gian hoàn thành việc khắc phục*) thì cho phép khắc phục, tiếp tục thực hiện hợp đồng khoán đã ký đến hết thời hạn.

- + Bên nhận khoán đã sang nhượng hợp đồng, người nhận chuyển nhượng hợp đồng khoán thực hiện đúng hợp đồng, chấp hành tốt quy định của nhà nước, có nhu cầu nhận khoán và đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 thì chủ rừng thực hiện thanh lý hợp đồng cũ và xem xét ký hợp đồng khoán mới cho người nhận chuyển nhượng theo quy định hiện hành.

(Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ như sau:

1. Bên khoán quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này phải đảm bảo đủ các tiêu chí sau:

- a) Được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nông nghiệp và tài sản gắn liền

trên đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng;

b) Có kế hoạch tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với quy hoạch và dự án về bảo vệ và phát triển rừng hoặc đề án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Bên nhận khoán quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này phải đảm bảo đủ các tiêu chí sau:

a) Cá nhân nhận khoán có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và trong độ tuổi lao động, đảm bảo thực hiện được hợp đồng khoán và không là thành viên trong hộ gia đình hoặc cộng đồng dân cư thôn đã nhận khoán theo quy định tại điểm b, c của khoản này;

b) Hộ gia đình nhận khoán có thành viên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và trong độ tuổi lao động, đảm bảo thực hiện hợp đồng khoán và không là thành viên của cộng đồng dân cư thôn đã nhận khoán theo quy định tại các điểm a và c của khoản này;

c) Cộng đồng dân cư thôn nhận khoán đảm bảo đủ điều kiện về tổ chức, nhân lực, vật lực để thực hiện hợp đồng khoán;

d) Trường hợp số cá nhân, hộ gia đình đề nghị nhận khoán lớn hơn nhu cầu khoán, thì bên khoán ưu tiên khoán cho cá nhân, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số; cá nhân, hộ gia đình người Kinh nghèo.)

+ Trường hợp không thể khắc phục (*Bên nhận khoán sử dụng diện tích được nhận khoán sai mục đích, diện tích khoán bị chuyển nhượng trái pháp luật*) hoặc có thể khắc phục mà bên nhận khoán không hợp tác thực hiện thì bên khoán thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán.

Căn cứ nội dung hợp đồng đã ký kết, quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai, Nghị định số 01-CP ngày 04 tháng 01 năm 1995, Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và các văn bản pháp luật liên quan để tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng khoán theo quy định. Trình tự các bước để thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán trong trường hợp bên nhận khoán thực hiện chưa đúng hợp đồng không thể khắc phục (*Bên nhận khoán sử dụng diện tích được nhận khoán sai mục đích, diện tích khoán bị chuyển nhượng trái pháp luật*) hoặc có thể khắc phục mà bên nhận khoán không hợp tác thực hiện.

Bước 1 - Bên khoán mời bên nhận khoán đến để thông báo, giải thích về những vi phạm hợp đồng khoán, vi phạm pháp luật của bên nhận khoán.

Bước 2 - Bên khoán quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng và thông báo đến bên nhận khoán.

Bước 3 - Bên khoán, bên nhận khoán và các cơ quan liên quan (Hạt Kiểm lâm, chính quyền cấp xã) kiểm tra, đánh giá hiện trạng mô hình canh tác, hiện trạng xây dựng công trình, tài sản đã đầu tư phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ

rừng trên đất nhận khoán.

Bước 4 - Bên khoán và bên nhận khoán tiến hành thỏa thuận, thương lượng việc hỗ trợ tài sản đã đầu tư trên đất theo hợp đồng khoán. Căn cứ để thỏa thuận, thương lượng gồm: Cơ sở pháp lý để lập hợp đồng khoán; Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quy định pháp luật hiện hành về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Hợp đồng khoán, phụ lục hợp đồng khoán (nếu có), biên bản kiểm tra, nghiệm thu (nếu có); các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan, các biên bản làm việc thỏa thuận giữa hai bên phát sinh sau hợp đồng khoán; kết quả thẩm định giá đối với tài sản trên đất của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 06 tháng.

Bước 5 - Kết quả thỏa thuận, thương lượng

Nếu hai bên thỏa thuận thành công, bên khoán báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để bố trí kinh phí hỗ trợ cho bên nhận khoán.

Nếu hai bên thỏa thuận không thành công, việc thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán không giải quyết được thông qua thương lượng, hòa giải thì bên nhận khoán hoặc bên khoán chủ động đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện các bước công việc từ 1 đến 5 nêu trên không quá 12 tháng.

b) Đối với diện tích đã hết thời hạn hợp đồng

- Bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán:

+ Bên nhận khoán đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, có nhu cầu nhận khoán được tiếp tục ký hợp đồng khoán theo quy định hiện hành.

+ Bên nhận khoán không đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 hoặc không có nhu cầu nhận khoán, bên khoán thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán.

Trình tự các bước để thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán trong trường hợp Bên nhận khoán không đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 hoặc không có nhu cầu nhận khoán:

Bước 1 - Bên khoán mời bên nhận khoán đến để thông báo về thời hạn hợp đồng và những tiêu chí quy định đối với bên nhận khoán.

Bước 2 - Bên khoán lập biên bản thanh lý đối với trường hợp bên nhận khoán không có nhu cầu tiếp tục nhận khoán hoặc quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên nhận khoán không đủ tiêu chí theo Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Bước 3 - Bên khoán, bên nhận khoán và các cơ quan liên quan (Hạt kiểm

lâm, chính quyền cấp xã) kiểm tra, thống kê hiện trạng cây trồng, hiện trạng xây dựng, hiện trạng công trình, tài sản khác đã đầu tư phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên đất nhận khoán.

Bước 4 - Bên khoán và bên nhận khoán tiến hành thỏa thuận, thương lượng việc hỗ trợ tài sản đã đầu tư trên đất theo hợp đồng khoán. Căn cứ để thỏa thuận, thương lượng gồm: Cơ sở pháp lý để lập hợp đồng khoán; Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Hợp đồng khoán, phụ lục hợp đồng khoán (nếu có), biên bản kiểm tra, nghiệm thu (nếu có); Các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan, các biên bản làm việc thỏa thuận giữa hai bên phát sinh sau hợp đồng khoán; kết quả thẩm định giá đối với tài sản trên đất của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 06 tháng.

Bước 5 - Kết quả thỏa thuận, thương lượng

Hai bên thỏa thuận thành công, bên khoán báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để bố trí kinh phí hỗ trợ cho bên nhận khoán.

Nếu hai bên thỏa thuận không thành công, việc thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán không giải quyết được thông qua thương lượng, hòa giải thì bên nhận khoán hoặc bên khoán chủ động đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán

+ Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán, trường hợp có thể khắc phục, có nhu cầu nhận khoán và bên nhận khoán đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ thì sau khi bên nhận khoán khắc phục, chủ rừng thực hiện thanh lý hợp đồng cũ và xem xét ký hợp đồng khoán mới theo quy định hiện hành.

+ Bên nhận khoán đã sang nhượng hợp đồng, người nhận chuyển nhượng hợp đồng khoán thực hiện đúng hợp đồng, chấp hành tốt quy định của nhà nước, có nhu cầu nhận khoán và đáp ứng được các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ thì chủ rừng thực hiện thanh lý hợp đồng cũ và xem xét ký hợp đồng khoán mới cho người nhận chuyển nhượng theo quy định hiện hành.

+ Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán, mà **không thể khắc phục được** hoặc không hợp tác ký hợp đồng khoán thì bên khoán kiên quyết thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán. Trình tự các bước để thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán thực hiện tương tự các bước để thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán trong trường hợp bên nhận khoán thực hiện chưa đúng hợp đồng không thể khắc phục (*Bên nhận khoán sử dụng diện tích được nhận khoán sai mục đích, diện tích khoán bị chuyển nhượng trái pháp luật*) hoặc có thể khắc phục mà bên nhận khoán không hợp tác thực hiện tại mục 2.1.1 Đối với diện tích còn thời hạn hợp đồng.

c) Đối với diện tích hộ gia đình, cá nhân đang canh tác nhưng chưa có hợp

đồng khoán

- Hộ gia đình, cá nhân hợp tác lập hợp đồng khoán:

+ Trường hợp bên nhận khoán đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP thì chủ rừng xem xét ký hợp đồng khoán theo quy định hiện hành.

+ Trường hợp bên nhận khoán không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP, diện tích đất đang canh tác mang lại thu nhập chính cho kinh tế của hộ gia đình thì đơn vị chủ rừng xem xét cho hộ gia đình, cá nhân đó được kéo dài thời gian canh tác bằng văn bản nhưng không quá 5 năm. Khi hết thời hạn kéo dài, chủ rừng tổ chức thu hồi diện tích canh tác và thực hiện hỗ trợ, bồi thường tài sản do hộ dân tự đầu tư theo quy định. Diện tích thu hồi đưa vào sử dụng theo quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Trường hợp bên nhận khoán không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP và diện tích đất đang canh tác không phải là nguồn thu nhập chính cho kinh tế của hộ gia đình thì đơn vị chủ rừng tổ chức thu hồi diện tích canh tác và thực hiện hỗ trợ, bồi thường tài sản do hộ dân tự đầu tư theo quy định. Diện tích thu hồi đưa vào sử dụng theo quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Hộ gia đình, cá nhân không hợp tác lập hợp đồng khoán thì chủ rừng kiên quyết thu hồi diện tích canh tác và thực hiện hỗ trợ, bồi thường tài sản do hộ dân tự đầu tư theo quy định. Diện tích thu hồi đưa vào sử dụng theo quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

d) Đối với các công trình xây dựng trên đất khoán

- Đối với các công trình đã tồn tại

+ Trường hợp bên nhận khoán xây dựng công trình, nhà ở để trông nom khu rừng nhận khoán trước ngày 15/02/2017¹ thì bên khoán lập hồ sơ quản lý chặt chẽ, trường hợp công trình xuống cấp ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng thì bên nhận khoán thỏa thuận với bên khoán bằng văn bản và phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có diện tích khoán để được tu sửa². Bên nhận khoán phải có cam kết không được mở rộng, coi nói và phải tự nguyện tháo dỡ công trình, nhà ở để trông nom khu rừng nhận khoán với bên khoán khi bên khoán thanh lý hợp đồng, thu hồi diện tích khoán theo quy định pháp luật hiện hành.

+ Trường hợp bên nhận khoán xây dựng công trình trên đất khoán kể từ ngày 15/02/2017, bên khoán có văn bản yêu cầu bên nhận khoán tự tháo dỡ công trình đồng thời lập hồ sơ vi phạm chuyển cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

¹ Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2017

² Điều 21 Quyết định 178/2001/QĐ-TTg ngày 12/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp

- Đối với công trình phát sinh mới (sau khi phương án này được phê duyệt): Chủ rừng phải kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương, kiểm lâm địa bàn tiến hành kiểm tra, ngăn chặn hành vi vi phạm, đồng thời báo cáo với người, cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

3.3. Phát triển bền vững diện tích rừng trên đất giao khoán

3.3.1. Đối với diện tích đất giao khoán hiện đang có rừng

- Đối với rừng đặc dụng

Bên khoán rà soát hợp đồng khoán đã ký, cho phép bên nhận khoán tiếp tục thực hiện quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng trên diện tích khoán theo hợp đồng khoán và quy định hiện hành đến hết thời hạn theo hợp đồng đã ký hoặc đến khi có ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền nếu thành phần loài cây, mật độ cây rừng phù hợp với tiêu chí theo quy định đối với rừng đặc dụng. Đối với những diện tích trồng cây công nghiệp, cây ăn quả bên giao khoán xây dựng kế hoạch trồng bổ sung các loài cây bản địa để chuyển đổi cải tạo và nâng cao chất lượng rừng đặc dụng (được phép trồng theo Quyết định số 327 và Quyết định số 661/QĐ-TTg³ trước đây của hộ nhận khoán).

Khuyến khích thanh lý hợp đồng khoán trước thời hạn và thu hồi diện tích khoán. Sau khi thu hồi, bên khoán đưa diện tích này vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khi thanh lý hợp đồng, thu hồi diện tích khoán, cho phép bên khoán sử dụng kinh phí từ nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng, nguồn kinh phí trồng rừng thay thế, vốn xã hội hóa để bồi thường, hỗ trợ tài sản đã đầu tư trên đất cho bên nhận khoán theo quy định.

- Đối với rừng phòng hộ

Bên khoán rà soát hợp đồng khoán đã ký, cho phép bên nhận khoán tiếp tục thực hiện quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng trên diện tích khoán theo hợp đồng khoán đã ký và quy định hiện hành. Khuyến khích bên nhận khoán tiến hành thanh lý hợp đồng khoán cũ, lập hợp đồng khoán mới theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP.

Khuyến khích thanh lý hợp đồng khoán trước thời hạn và thu hồi diện tích khoán. Sau khi thu hồi, chủ rừng trực tiếp quản lý, sử dụng diện tích này theo quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khi thanh lý hợp đồng, thu hồi diện tích khoán, cho phép chủ rừng sử dụng kinh phí từ nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng, nguồn kinh phí trồng rừng thay thế, vốn xã hội hóa để hỗ trợ tài sản đã đầu tư trên đất cho bên nhận khoán theo quy định.

Đối với các hộ thực hiện đúng hợp đồng có diện tích khoán tại khu vực

³ Quyết định 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 1998 của thủ tướng chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng

rừng phòng hộ ít xung yếu, bên khoán lập thêm phụ lục hợp đồng cho phép bên nhận khoán được thực hiện canh tác nông – lâm kết hợp trên toàn bộ hoặc một phần diện tích đất nhận khoán và tiến hành điều tiết mật độ cây lâm nghiệp hợp lý trong các mô hình nông – lâm kết hợp đảm bảo đáp ứng tiêu chí rừng và phát triển kinh tế hộ. Tùy theo điều khoản trong hợp đồng khoán, khi thực hiện mô hình nông – lâm kết hợp phải đảm bảo tối thiểu 80% diện tích được khoán để bảo vệ, phát triển rừng trong hợp đồng khoán phải đủ tiêu chí thành rừng.

- Đối với rừng sản xuất

Bên khoán rà soát hợp đồng khoán đã ký, cho phép bên nhận khoán tiếp tục thực hiện quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trên diện tích khoán theo hợp đồng khoán đã ký và quy định hiện hành. Khuyến khích bên nhận khoán tiến hành thanh lý hợp đồng khoán cũ, lập hợp đồng khoán mới theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP.

Khuyến khích thanh lý hợp đồng khoán trước thời hạn và thu hồi diện tích khoán. Sau khi thu hồi, bên khoán đưa diện tích này vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khi thanh lý hợp đồng, thu hồi diện tích khoán, cho phép bên khoán được thu hồi vốn đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước và thực hiện thanh lý hợp đồng. Bên nhận khoán có trách nhiệm nộp lại cho Nhà nước (thông qua chủ rừng) toàn bộ chi phí mà trước đây Nhà nước đã đầu tư, hỗ trợ và được hưởng giá trị thành quả cây trồng trên đất nhận khoán.

Đối với các hộ thực hiện tốt hợp đồng, tùy vào các mô hình canh tác cụ thể, bên khoán lập thêm phụ lục hợp đồng cho phép bên nhận khoán được thực hiện canh tác nông – lâm kết hợp trên toàn bộ hoặc một phần diện tích đất nhận khoán và tiến hành điều tiết mật độ cây lâm nghiệp hợp lý trong các mô hình nông – lâm kết hợp đảm bảo đáp ứng tiêu chí rừng và phát triển kinh tế hộ. Tùy theo điều khoản trong hợp đồng khoán, khi thực hiện mô hình nông – lâm kết hợp phải đảm bảo tối thiểu 70% diện tích được khoán để bảo vệ, phát triển rừng trong hợp đồng khoán phải đủ tiêu chí thành rừng.

Đối với các diện tích đất giao khoán có cây gỗ lớn được đầu tư trồng theo phương thức nông lâm kết hợp từ nguồn vốn của các chương trình, dự án trước đây (Dự án 327, 661,...) trong đó Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí trồng và chăm sóc cây gỗ lớn trong những năm đầu, phần còn lại hộ dân tự đầu tư: Cho phép chủ rừng được thu hồi vốn đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước và hộ nhận khoán được sử dụng đất đến hết thời hạn hợp đồng nhằm tạo điều kiện cho người dân an tâm sản xuất, ổn định đời sống.

3.3.2. Đối với diện tích đất giao khoán theo hợp đồng khoán cần phát triển rừng nhưng hiện không có rừng hoặc chưa đạt tiêu chí thành rừng

- Bên khoán rà soát hợp đồng khoán đã ký, thỏa thuận với bên nhận khoán lập phụ lục hợp đồng, cam kết phát triển rừng trên diện tích khoán theo hợp đồng khoán đã ký kết và kế hoạch, quy hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững của đơn vị.

- Trường hợp diện tích khoán để trồng cây lâm nghiệp kết hợp với cây công nghiệp⁴ và/hoặc cây ăn quả⁵ nhưng bên nhận khoán chưa trồng đảm bảo tiêu chí về số lượng cây lâm nghiệp theo hợp đồng và theo quy định, bên khoán rà soát yêu cầu bên nhận khoán cam kết bằng văn bản và thực hiện khắc phục đảm bảo đúng quy định. Trong đó:

+ Đối với diện tích cây lâm nghiệp trồng kết hợp với cây công nghiệp và/hoặc cây ăn quả thân gỗ lâu năm⁶ có tán rộng (theo các quy định trước đây được công nhận là rừng, hộ nhận khoán thực hiện theo đúng hợp đồng) đáp ứng các tiêu chí thành rừng: Độ tàn che của thành phần cây thân gỗ đạt trên 0,1; chiều cao trung bình của thành phần cây thân gỗ trên 5m đối với lập địa núi đất, đồng bằng, đất ngập phèn; trên 2m đối với lập địa núi đá có đất xen kẽ, trên đất ngập nước ngọt; trên 1m đối với lập địa đất cát, đất ngập mặn thì khuyến khích hộ trồng bổ sung cây lâm nghiệp;

+ Đối với diện tích cây lâm nghiệp trồng kết hợp với cây công nghiệp và/hoặc cây ăn quả thân gỗ lâu năm⁷ có tán rộng (theo các quy định trước đây được công nhận là rừng, hộ nhận khoán thực hiện theo đúng hợp đồng) chưa đáp ứng các tiêu chí thành rừng: Độ tàn che của thành phần cây thân gỗ chưa đạt 0,1; chiều cao trung bình của thành phần cây thân gỗ chưa đạt 5m đối với lập địa núi đất, đồng bằng, đất ngập phèn; 2m đối với lập địa núi đá có đất xen kẽ, trên đất ngập nước ngọt; 1m đối với lập địa đất cát, đất ngập mặn thì yêu cầu hộ trồng bổ sung thành phần cây gỗ (cây lâm nghiệp; cây công nghiệp và/hoặc cây ăn quả thân gỗ lâu năm) để đảm bảo phát triển thành rừng;

- Trường hợp diện tích khoán để trồng cây lâm nghiệp hoặc trồng cây lâm nghiệp kết hợp với cây nông nghiệp nhưng bên nhận khoán chưa trồng đảm bảo tiêu chí về số lượng cây lâm nghiệp theo hợp đồng và theo quy định, bên khoán rà soát yêu cầu bên nhận khoán cam kết bằng văn bản và thực hiện trồng bổ sung cây lâm nghiệp đảm bảo đúng quy định.

3.3.3. Đối với diện tích đất giao khoán theo hợp đồng khoán để sản xuất nông nghiệp, trồng cây công nghiệp hiện không có rừng

Bên khoán rà soát hợp đồng khoán đã ký, nếu có sai sót yêu cầu bên nhận khoán khắc phục, sau khi bên nhận khoán hoàn thành việc khắc phục thì được tiếp tục nhận khoán đến hết thời hạn theo hợp đồng đã ký. Bên khoán khuyến khích bên nhận khoán lập phụ lục hợp đồng để phát triển rừng trên diện tích khoán theo phương thức Nông – Lâm kết hợp, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch

⁴ Cây công nghiệp lâu năm là loại cây trồng một lần, sinh trưởng và cho thu hoạch trong nhiều năm, sản phẩm được dùng để làm nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp hoặc phải qua chế biến mới sử dụng được như cây cao su, ca cao, cà phê, chè, điều, hồ tiêu (Điểm 4, Điều 3, Thông tư liên tịch 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT)

⁵ Cây ăn quả lâu năm là loại cây trồng một lần, sinh trưởng và cho thu hoạch trong nhiều năm, sản phẩm là quả để ăn tươi hoặc kết hợp chế biến như cây bưởi, cam, chôm chôm, mận, mơ, măng cụt, nhãn, sầu riêng, vải, xoài (Điểm 5, Điều 3, Thông tư liên tịch 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT)

⁶ Cây thân gỗ là loại cây thân hóa gỗ, có kích thước khác nhau tùy loài (Điểm 1, Điều 3, Thông tư liên tịch 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT)

⁷ Cây thân gỗ là loại cây thân hóa gỗ, có kích thước khác nhau tùy loài (Điểm 1, Điều 3, Thông tư liên tịch 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT)

sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.3.4. Ứng dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phần mềm chạy trên nền tảng Web cho phép tra cứu, tổng hợp, cập nhật thông tin liên quan đến công tác khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Phần mềm chạy trực tuyến tại địa chỉ: <http://giaokhoanrungdongnai.ifee.edu.vn/>. Để sử dụng phần mềm, chủ rừng và các bên liên quan cần tập trung hoàn thiện ngay cơ sở dữ liệu khoán và định kỳ hàng năm cập nhật cơ sở dữ liệu khoán.

3.3.4.1. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu khoán

Chủ rừng tổ chức rà soát, cập nhật đầy đủ các trường thông tin theo yêu cầu của phần mềm. Gồm: Các thông tin về bên giao khoán; Các thông tin về bên nhận khoán; Các thông tin về hợp đồng và tình hình thực hiện hợp đồng khoán; Các thông tin về đơn vị hành chính của lô giao khoán; Các thông tin về hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng xây dựng công trình của lô giao khoán.

3.4.2.2. Cập nhật cơ sở dữ liệu khoán

Khi có sự thay đổi các thông tin về bên giao khoán; bên nhận khoán; về hợp đồng và tình hình thực hiện hợp đồng khoán; về đơn vị hành chính của lô giao khoán; về hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng xây dựng công trình của lô giao khoán, chủ rừng tiến hành cập nhật vào cơ sở dữ liệu khoán chi tiết đến từng hợp đồng của từng hộ gia đình, cá nhân nhận khoán và công khai trên hệ thống Web để nhà quản lý, chủ rừng, chính quyền địa phương và người dân có thể truy cập, tra cứu và phản hồi thông tin.

4. Giải pháp thực hiện phương án

4.1. Giải pháp về cơ chế chính sách

4.1.1. Giải pháp về cơ chế

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho phép tỉnh Đồng Nai thí điểm một số mô hình trồng cây lâm nghiệp kết hợp với cây công nghiệp và/hoặc cây ăn quả thân gỗ lâu năm trên diện tích khoán vừa nâng cao thu nhập người nhận khoán vừa đảm bảo phát triển rừng bền vững. Đối với các mô hình này, khi phát triển trên đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất được đánh giá là thành rừng nếu đáp ứng đồng thời 3 tiêu chí sau: (1) Diện tích liền vùng lớn hơn 0,3 ha; (2) Thành phần cây thân gỗ (cây rừng, cây công nghiệp và hoặc cây ăn quả thân gỗ lâu năm) phân bố đảm bảo độ tàn che từ 0,1 trở lên; (3) Chiều cao trung bình cây thân gỗ đáp ứng: Cao trên 5m khi trồng trên lập địa núi đất, đồng bằng và trên đất ngập phèn; Cao trên 2m khi trồng trên lập địa núi đá có đất xen kẽ, trên đất ngập nước ngọt; Cao trên 1m khi trồng trên lập địa đất cát, đất ngập mặn.

4.1.2. Giải pháp về chính sách

- Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bổ sung biện pháp lâm sinh hướng dẫn chuyển đổi diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả

(được phép trồng theo Quyết định số 327 và Quyết định số 661/QĐ-TTg⁸ trước đây của hộ nhận khoán) thành rừng đảm bảo tiêu chí lâm sinh và an sinh xã hội.

- Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn, quy định về cơ chế hoàn trả tiền đầu tư cho hộ nhận khoán trong trường hợp thanh lý hợp đồng và thu hồi diện tích khoán.

- Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục một số loài cây công nghiệp, cây ăn quả: Điều, Xoài, Sầu riêng, Mít, Bơ, Mãng cụt, Mắc ca... là cây đa tác dụng, vừa có tác dụng phòng hộ vừa có giá trị kinh tế có thể trồng trên đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để đa dạng hóa loài cây trồng rừng nhằm đảm bảo mật độ cây trồng chính⁹ theo quy định và nâng cao thu nhập cho các hộ tham gia nhận khoán trồng rừng, bảo vệ rừng.

4.2. Giải pháp về quản lý

4.2.1. Đối với đơn vị chủ rừng (Bên khoán)

Chủ rừng tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung, quản lý chặt chẽ hợp đồng khoán và các tài liệu có liên quan (đơn đề nghị nhận khoán, biên bản giao nhận khoán, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng khoán, biên bản làm việc giữa bên khoán và bên nhận khoán, biên bản kiểm tra hiện trường...) của từng thửa đất được khoán, từng hộ nhận khoán đảm bảo giữa hồ sơ với thực tế và bản đồ phù hợp với nhau. Bên cạnh đó, chủ rừng nên rà soát, cập nhật, bổ sung những hộ đang canh tác, sản xuất nhưng chưa lập hợp đồng khoán phân loại, thực hiện theo phương án.

Đối với các Hợp đồng khoán theo Quyết định số 1571/1986 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 1986, Nghị định số 01/CP ngày 04 tháng 01 năm 1995, Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 đã thanh lý chưa lập hợp đồng mới theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 hoặc đang còn thời hạn phải kiểm tra cụ thể chủ thể đang trực tiếp sử dụng đất để tránh trường hợp chỉ thực hiện thanh lý trên danh nghĩa hoặc các bên tham gia Hợp đồng sang nhượng trái phép cho người khác.

Lập hồ sơ quản lý, hồ sơ khoán đảm bảo hình dạng, diện tích, hiện trạng sử dụng đất thực tế phù hợp với bản đồ và hồ sơ khoán. Để đáp ứng yêu cầu về thời gian, thực hiện việc xây dựng bản đồ trích lục lô khoán theo 2 bước sau:

- Bước 1: Đo đạc bằng máy định vị, xác định tọa độ các góc, tính toán diện tích, vẽ sơ đồ, mô tả hiện trạng để lập thành bộ hồ sơ đưa vào quản lý;

- Bước 2: Thực hiện việc đo đạc, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định để

⁸ Quyết định 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 1998 của thủ tướng chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng

⁹ Theo điểm c, khoản 3, điều 20, nghị định 156/2018/NĐ-CP về Phương thức khai thác: Khai thác tia thưa cây trồng chính phải bảo đảm mật độ còn lại ít nhất 600 cây/ha và phân bố đều trong lô là quá nhiều trong điều kiện giao khoán là không thực hiện được, thực tế tại một số đơn vị chủ rừng mật độ cây gỗ lớn 50-80 cây/ha phân bố đều qua 15 năm đã khép tán toàn bộ, hộ nhận khoán đã không thể sản xuất dưới tán rừng dẫn đến tình trạng ken cây, hủy hoại, làm chậm sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng chính để sản xuất nông nghiệp và trồng cây ăn trái dưới tán rừng.

giao khoán rừng và đất lâm nghiệp.

Phân các hộ nhận khoán thành các nhóm thống nhất, gồm:

(1) - Bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán và hợp tác với bên khoán để thực hiện hợp đồng. Nhóm này giải pháp quản lý là bên khoán cho phép bên nhận khoán tiếp tục thực hiện hợp đồng khoán đã ký đến hết thời hạn, khuyến khích thanh lý hợp đồng khoán cũ, lập hợp đồng khoán mới theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP.

(2) - Bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán nhưng hiện không hợp tác với bên khoán. Nhóm này bên khoán kết hợp với các bên liên quan (chính quyền địa phương, kiểm lâm) tuyên truyền để bên nhận khoán hiểu và phối hợp với bên khoán để thực hiện tốt hợp đồng khoán. Nếu sau khi tuyên truyền bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán và hợp tác với bên khoán thì giải pháp quản lý như đối với nhóm (1) ở trên. Ngược lại, bên nhận khoán không hợp tác thì bên khoán kiên quyết thanh lý hợp đồng khoán và thu hồi diện tích khoán.

(3) - Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán (*hiện trạng thực vật¹⁰, xây dựng công trình trên đất¹¹ không đúng theo quy định*) nhưng sẵn sàng hợp tác với bên khoán để khắc phục những sai phạm và những sai phạm này có thể khắc phục được. Nhóm này giải pháp quản lý là bên khoán cho phép bên nhận khoán khắc phục những sai phạm và tiếp tục thực hiện hợp đồng khoán đã ký đến hết thời hạn, khuyến khích thanh lý hợp đồng khoán cũ, lập hợp đồng khoán mới theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP.

(4) - Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán (*hiện trạng thực vật, xây dựng công trình trên đất không đúng theo quy định*) nhưng sẵn sàng hợp tác với bên khoán để khắc phục những sai phạm, nhưng những sai phạm này không thể khắc phục được. Nhóm này giải pháp quản lý là bên khoán kiên quyết thanh lý hợp đồng khoán và thu hồi diện tích khoán.

(5) - Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán (*hiện trạng thực vật, xây dựng công trình trên đất không đúng theo quy định*) nhưng không hợp tác với bên khoán để khắc phục những sai phạm và những sai phạm này có thể khắc phục được. Nhóm này bên khoán kết hợp với các bên liên quan (chính quyền địa phương, kiểm lâm) tuyên truyền để bên nhận khoán hiểu và phối hợp với bên khoán để khắc phục những sai phạm. Nếu sau khi tuyên truyền bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán và hợp tác với bên khoán thì giải pháp quản lý như đối với nhóm (3) ở trên. Ngược lại, bên nhận khoán không hợp tác thì bên khoán kiên quyết thanh lý hợp đồng khoán và thu hồi diện tích khoán.

(6) - Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán (*hiện trạng thực vật, xây dựng công trình trên đất không đúng theo quy định*) nhưng không

¹⁰ Thực vật phát triển sai so với hợp đồng (gây bất lợi cho phát triển rừng) là vi phạm.

¹¹ Cho phép xây nhà tạm ở để trồng coi khu rừng nhận khoán. Do đó, việc xây dựng nhà kiên cố để ở ngay trong khu rừng nhận khoán là không đúng vì đây là diện tích đất lâm nghiệp không phải là diện tích đất ở nên theo quy định của luật đất đai không được xây nhà để ở

hợp tác với bên khoán để khắc phục những sai phạm và những sai phạm này không thể khắc phục được. Nhóm này bên khoán kiên quyết thanh lý hợp đồng khoán và thu hồi diện tích khoán.

Toàn bộ việc rà soát, cập nhật, bổ sung, phân nhóm nêu trên bên khoán cần cập nhật vào cơ sở dữ liệu khoán trên hệ thống Web để nhà quản lý, chủ rừng, chính quyền địa phương và người dân có thể truy cập, tra cứu và phản hồi thông tin.

Từ các bước công việc trên, bên khoán sẽ thực hiện được việc phân loại, rà soát, từng bước quản lý chặt chẽ, giữ ổn định diện tích đất, rừng đã khoán; không để phát sinh tranh chấp, lấn chiếm; thực hiện khoán rừng, vườn cây, mặt nước theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP. Bên cạnh đó, cũng thể hiện thái độ và hành động kiên quyết xử lý các trường hợp bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán, sử dụng diện tích được nhận khoán sai mục đích, diện tích khoán bị chuyển nhượng trái pháp Luật.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn xây dựng và triển khai thực hiện dự án nông – lâm kết hợp trên diện tích giao khoán trong đó có thí điểm 1-2 mô hình điều tiết mật độ cây gỗ hợp lý đối với các dạng mô hình hiện có đảm bảo phát triển bền vững diện tích rừng; xác định khả năng phòng hộ của một số mô hình (Cây công nghiệp, Cây ăn quả, Kết hợp các cây Lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả ...) trồng trên đất giao khoán; cắm mốc ranh giới giữa đất giao khoán với các loại đất lâm nghiệp và ngoài lâm nghiệp khác... từ đó, từng bước phát triển rừng bền vững trên diện tích khoán; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo với chính quyền các cấp và cơ quan quản lý chuyên môn về hiện trạng công tác khoán của đơn vị.

4.2.2. Đối với chính quyền địa phương các cấp

Triển khai có hiệu quả Điều 102 Luật Lâm nghiệp về trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp đặc biệt đối với diện tích khoán. Trong đó:

- Chính quyền địa phương các cấp phải nắm rõ hiện trạng công tác khoán rừng và đất rừng: Diện tích khoán, hiện trạng trên đất khóa, số hộ nhận khoán, số hợp đồng khoán, nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân nhận khoán... phân theo chủ rừng (bên khoán) và theo đơn vị hành chính.

- Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với chủ rừng quản lý chặt chẽ tình hình dân cư trên đất nhận khoán; Đưa các số liệu về diện tích nhận khoán, số hộ và danh sách hộ nhận khoán, những mặt đạt được, những mặt chưa đạt được của công tác khoán, những hộ điển hình chấp hành tốt quy định của nhà nước, phát triển kinh tế hộ trên đất khoán, những hộ nhận khoán chưa tuân thủ quy định của pháp luật cụ thể xuống đến các ấp, hội, đội, chi bộ Đảng.

- Định kỳ hoặc đột xuất phối hợp với cơ quan chuyên môn, các đơn vị có liên quan hỗ trợ bên khoán, bên nhận khoán giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác khoán.

4.2.3. Đối với cơ quan quản lý chuyên môn

- Yêu cầu chủ rừng định kỳ hoặc đột xuất báo cáo hiện trạng, các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác khoán trên địa bàn quản lý.

- Định kỳ hoặc đột xuất phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra công tác khoán tại đơn vị chủ rừng.

4.3. Giải pháp về kỹ thuật

- Cơ quan quản lý chuyên môn phối hợp với đơn vị chủ rừng và các bên liên quan triển khai nghiên cứu khả năng phòng hộ của một số mô hình trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, kết hợp cây lâm nghiệp với cây công nghiệp và cây ăn quả đối với các loài: Điều, Xoài, Sầu riêng, Mít, Bơ, Măng cụt, Mắc ca... trồng trên đất giao khoán. Từ đó, luận giải và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xác nhận diện tích trồng một số loài cây công nghiệp và ăn quả là các loài cây gỗ, đa tác dụng có giá trị phòng hộ tương tự cây Lâm nghiệp có giá trị kinh tế trên đất giao khoán tại tỉnh Đồng Nai đảm bảo tiêu chí thành rừng.

- Cơ quan quản lý chuyên môn phối hợp với đơn vị chủ rừng và các bên liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép thí điểm điều tiết mật độ tầng cây gỗ hợp lý trong 2 dạng mô hình: (1) Mô hình trồng cây lâm nghiệp kết hợp với cây công nghiệp, cây ăn quả (CLN+CCN+CAQ); (2) Mô hình kết hợp giữa cây công nghiệp với cây ăn quả (CCN+CAQ) đảm bảo tiêu chí thành rừng, đáp ứng hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường và phát triển bền vững.

- Phát triển đội ngũ nhân lực hỗ trợ công tác giao khoán, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu giao khoán trên địa bàn tỉnh. Lựa chọn cán bộ của các cơ quan, đơn vị đang có hoạt động giao khoán để tổ chức đào tạo:

+ Kỹ năng quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu giao khoán đảm bảo cho hệ thống này được cập nhật thường xuyên, liên tục và ngày càng hoàn thiện.

+ Kỹ năng xây dựng và quản lý hợp đồng khoán; Kỹ năng giải quyết một số vấn đề phát sinh trong thực hiện công tác khoán.

4.4. Giải pháp về tuyên truyền

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về chính sách giao khoán cho cán bộ, công chức, viên chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán và nhân dân trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức (*qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội và các hệ thống thông tin cơ sở, không gian mạng*) để các hộ nhận khoán và các bên có liên quan hiểu rõ các chính sách về giao khoán, các bước đi mà Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thực hiện trên đất giao khoán trong giai đoạn tới. Trong đó tập trung vào các vấn đề sau:

- Các chính sách về khoán qua các thời kỳ;
- Đối tượng nhận khoán qua các thời kỳ;
- Hạn mức nhận khoán qua các thời kỳ;
- Quyền và nghĩa vụ của bên nhận khoán;

- Phương án phân loại, xử lý đối với diện tích có hợp đồng khoán;
- Phương án phân loại, xử lý đối với diện tích hộ gia đình, cá nhân đang canh tác nhưng chưa có hợp đồng khoán;
- Phương án phân loại, xử lý các công trình xây dựng trên đất khoán;
- Phương án phát triển bền vững diện tích rừng trên đất giao khoán.

5. Nguồn lực và tổ chức thực hiện

5.1. Nguồn lực thực hiện phương án

5.1.1. Nhân lực

5.1.1.1. Cấp tỉnh

Giao nhiệm vụ cho “Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025” kiêm thêm nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện Phương án này nhằm giải quyết các tồn tại trong giao khoán rừng và đất lâm nghiệp. Trong đó:

- Ban Chỉ đạo do một đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Trưởng ban. Lãnh đạo các Sở, ngành, đơn vị tỉnh: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Công Thương, Tư pháp Giao thông vận tải, Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Ban Dân tộc, Kho bạc Nhà nước, Đài Phát thanh-Truyền hình Đồng Nai, Trung tâm khí tượng thủy văn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa là thành viên.

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh, được sử dụng bộ máy và phương tiện của cơ quan để phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Văn phòng Thường trực: Văn phòng Thường trực của Ban Chỉ đạo đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng do lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh kiêm nhiệm; các thành viên là cán bộ Chi cục Kiểm lâm và các phòng Kế hoạch Tài chính, Văn phòng Sở trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5.1.1.2. Cấp huyện

- Giao nhiệm vụ cho “Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững cấp huyện giai đoạn 2021- 2025” kiêm thêm nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện Phương án này nhằm giải quyết các tồn tại trong giao khoán rừng và đất lâm nghiệp. Trong đó:

- Ban Chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp làm Phó Trưởng ban. Các thành viên gồm lãnh đạo các Phòng, ban: Hạt Kiểm lâm, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng tương đương), Công an huyện, Tài chính, Tư pháp,

Thanh tra; mời lãnh đạo Ban Dân vận huyện ủy và lãnh đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện tham gia Ban Chỉ đạo (chỉ thành lập Ban Chỉ đạo tại địa phương có giao khoán rừng và đất lâm nghiệp).

- Thành lập Tổ công tác trực tiếp giải quyết các tồn tại trong giao khoán rừng và đất lâm nghiệp do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp làm Tổ trưởng, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm và 01 lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường làm Tổ phó. Các Thành viên gồm công chức các Phòng, ban: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng tương đương), Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện, Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra, Hạt Kiểm lâm.

5.1.1.3. Cấp xã

Thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách nông- lâm nghiệp. Các Thành viên gồm Kiểm lâm địa bàn, Công chức địa chính, Công an xã, Tư pháp, các thôn/xóm/tổ trưởng và các công chức, viên chức công tác ở địa phương (tùy theo tình hình thực tế để bố trí) và mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia (chỉ thành lập Ban Chỉ đạo tại địa phương có giao khoán rừng và đất lâm nghiệp).

5.1.1.4. Chủ rừng

Thành lập tổ công tác trực tiếp giải quyết các tồn tại trong giao khoán rừng và đất lâm nghiệp do đồng chí lãnh đạo đơn vị làm tổ trưởng, các thành viên do chủ rừng tự bố trí.

5.1.2. Phương tiện, thiết bị

Sử dụng phương tiện, thiết bị hiện có của các cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác của các tổ. Lãnh đạo các đơn vị có thành viên tham gia các tổ công tác tạo điều kiện về thời gian và bố trí phương tiện, thiết bị (khi cần) cho tổ công tác hoạt động.

5.1.3. Kinh phí

Từng cấp ngân sách xây dựng Dự toán, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy mô diện tích của từng địa phương. Trường hợp các huyện, thành phố có diện tích phải xử lý lớn, vượt khả năng cân đối ngân sách của địa phương thì có văn bản đề nghị ngân sách tỉnh bổ sung. Cơ quan tài chính tham mưu giao kinh phí trực tiếp cho các đơn vị có thành viên tham gia được giao nhiệm vụ làm tổ trưởng.

5.2. Tổ chức thực hiện phương án

5.2.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai là cơ quan đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, quy định, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra giám sát đơn vị có liên quan thực hiện Phương án với một số nội dung chủ yếu sau:

- Hướng dẫn các đơn vị chủ rừng, Hạt Kiểm lâm, đơn vị liên quan lập các nhiệm vụ, dự án thành phần như phương án đã nêu đúng đối tượng chính sách và các văn bản quy định của Chính phủ và các Bộ, ban, ngành;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền nội dung phương án đến các chủ rừng, đối tượng hộ gia đình, cá nhân nhận khoán được biết, thực hiện;

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện/thành phố kiểm tra, giám sát và đôn đốc các đơn vị chủ rừng việc tổ chức thực hiện; Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện phương án, các nội dung vướng mắc, phát sinh (nếu có), tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh sửa đổi, bổ sung;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị chủ rừng và các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện phương án;

- Chủ trì kiểm tra, đôn đốc, giám sát và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện phương án để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức quản lý, giám sát thực hiện phương án để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, gắn kết thực hiện Quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững diện tích đất giao khoán trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành xây dựng hướng dẫn về việc hoàn trả chi phí, tài sản đã đầu tư trên đất cho hộ nhận khoán khi chủ rừng xử lý thu hồi đất do vi phạm nghiêm trọng hợp đồng khoán hoặc các hộ chưa khoán nhưng không hợp tác hoặc không đủ điều kiện để khoán theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP hoặc hộ nhận khoán đề nghị thanh lý hợp đồng trước thời hạn.

- Phối hợp với các sở, ngành xây dựng định mức hưởng dụng sản phẩm của bên khoán và bên nhận khoán làm cơ sở cho việc thỏa thuận chia sẻ thành quả trong hợp đồng khoán.

- Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng có hiệu quả Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hàng năm để bảo trì, nâng cấp phần mềm.

5.2.2. Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

- Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách tỉnh để thực hiện phương án (nếu có).

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành xây dựng cơ chế, chính sách để di dân và tái định cư đối với các hộ gia đình nhận khoán đang sinh sống trong các khu rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài chính

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng

năm từ ngân sách để thực hiện phương án và bảo trì, nâng cấp Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu khoán trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn cụ thể về việc hoàn trả chi phí, tài sản đã đầu tư trên đất cho hộ nhận khoán khi thanh lý hợp đồng và thu hồi diện tích khoán.

- Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất của các đơn vị chủ rừng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định rõ ranh giới, diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp, đất giao khoán trong các đơn vị chủ rừng để tổ chức quản lý hiệu quả. Hỗ trợ đơn vị chủ rừng trong công tác thu hồi diện tích khoán.

- Công an tỉnh

+ Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với các sở, ngành và các địa phương xóa bỏ các điểm nóng phá rừng trên đất nhận khoán và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa tiếp nhận hồ sơ các vụ án hình sự do cơ quan Kiểm lâm chuyển giao để điều tra và truy tố theo thẩm quyền. Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm trong công tác điều tra, xác minh các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp để xử lý theo quy định.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

+ Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và giải quyết các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với các hộ gia đình, cá nhân nhận khoán quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

+ Triển khai lồng ghép các chính sách an sinh xã hội hiện có với các chính sách hỗ trợ cho người dân, đặc biệt là các hộ gia đình, cá nhân nhận khoán tại các vùng sâu, vùng xa, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển bền vững.

- Sở Tư pháp

Phối hợp đưa các quy định của pháp luật về khoán vào kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm ở địa phương.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị chủ rừng củng cố hợp đồng khoán chặt chẽ, đảm bảo đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của bên khoán cũng như bên nhận khoán theo đúng quy định pháp luật, tránh xảy ra tình trạng vi phạm hợp đồng nhưng không đủ cơ sở để xử lý.

- Ban Dân tộc

Tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ của hộ

gia đình, cá nhân khi tham gia nhận khoán quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

Tổ chức công tác tuyên truyền, xây dựng và phát các bản tin, phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình chuyên đề về công tác khoán bảo vệ rừng; Thông tin kịp thời và đầy đủ hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững diện tích đất giao khoán trong các chương trình thời sự.

- Chi cục Kiểm lâm

+ Tổ chức, chỉ đạo bảo vệ rừng trên đất nhận khoán; bảo đảm chấp hành pháp luật về Luật Lâm nghiệp ở địa phương.

+ Xây dựng kế hoạch về bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên đất giao khoán; phương án phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, phòng cháy, chữa cháy rừng nói chung và trên đất giao khoán nói riêng.

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Lâm nghiệp. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật khác xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp đã giao khoán.

- Hội Nông dân

+ Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân hiểu và tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác khoán bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng;

+ Vận động, tập hợp, làm nòng cốt tổ chức các phong trào nông dân phát triển kinh tế gắn với bảo vệ và phát triển rừng trên đất nhận khoán.

- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

+ Tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên, thực hiện tốt vai trò nòng cốt cùng tham gia công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng trên đất giao khoán.

+ Tuyên truyền, định hướng vận động thanh niên phát triển kinh tế lâm nghiệp, thực hiện tốt việc bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên đất lâm nghiệp nói chung và đất nhận khoán nói riêng.

5.2.3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố Biên Hòa và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện nghiêm Thông tri số 12-TT/TU ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai theo Điều 23 Luật Đất đai năm 2013; trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo Điều 102 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai theo Điều 208 Luật Đất đai năm 2013; chịu trách nhiệm về cháy rừng, phá rừng hoặc mất rừng do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng gây ra thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý theo Điều 102 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

5.2.3.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện và thành phố Biên Hòa

+ Phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, phát triển rừng, khai thác lâm sản trên đất giao khoán theo quy định của pháp luật; theo dõi kiểm tra việc thực hiện các quy định về khoán bảo vệ rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng.

+ Huy động, chỉ đạo các lực lượng trên địa bàn để ngăn chặn, xử lý mọi hành vi gây thiệt hại tài nguyên rừng; tổ chức thực hiện công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên đất giao khoán.

+ Kiểm tra, xử lý, làm rõ trách nhiệm các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp.

5.2.3.2. Ủy ban nhân dân các xã phường, thị trấn

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép; phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời việc xây dựng các công trình trên đất lấn, chiếm, đất sử dụng không đúng mục đích ở địa phương và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo Khoản 2 Điều 208 Luật Đất đai năm 2013.

- Có trách nhiệm họp dân tuyên truyền, vận động, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định về bảo vệ và phát triển rừng, chính sách giao khoán rừng tới từng cộng đồng, thôn, buôn và các cá nhân, hộ gia đình đang nhận khoán để người dân hiểu được từ đó tham gia tích cực vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững diện tích đất giao khoán trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị chủ rừng trong công tác kiểm tra rà soát để hoàn thiện cơ sở dữ liệu về khoán, xây dựng kế hoạch thực hiện phương án; phối hợp kiểm tra, giám sát, xử lý các hộ gia đình, cá nhân vi phạm các điều khoản về khoán đã ký kết.

- Hỗ trợ các đơn vị chủ rừng trong công tác thanh lý hợp đồng khoán, thu hồi diện tích khoán đối với những trường hợp bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán, sử dụng diện tích được nhận khoán sai mục đích, diện tích khoán bị chuyển nhượng trái pháp Luật.

- Niêm yết công khai diện tích, danh sách các hộ gia đình, cá nhân nhận khoán tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có diện tích khoán.

5.2.4. Các đơn vị chủ rừng

- Sau khi Phương án được phê duyệt, các đơn vị chủ rừng có trách nhiệm xây dựng dự án/nhiệm vụ rà soát, cập nhật, bổ sung, quản lý chặt chẽ hợp đồng khoán và các tài liệu có liên quan của từng thửa đất được khoán, từng hộ nhận khoán đảm bảo giữa hồ sơ với thực tế và bản đồ phù hợp với nhau trình các cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện. Phân các hộ nhận khoán thành các nhóm thống nhất, gồm: Bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán và hợp tác với bên khoán để thực hiện hợp đồng; Bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán nhưng hiện không hợp tác với bên khoán; Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán (*hiện trạng thực vật, xây dựng công trình trên đất không đúng theo quy định*) nhưng sẵn sàng hợp tác với bên khoán để khắc phục những sai phạm và những sai phạm này có thể khắc phục được; Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán nhưng sẵn sàng hợp tác với bên khoán để khắc phục những sai phạm, nhưng những sai phạm này không thể khắc phục được; Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán nhưng không hợp tác với bên khoán để khắc phục những sai phạm và những sai phạm này có thể khắc phục được; Bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán nhưng không hợp tác với bên khoán để khắc phục những sai phạm và những sai phạm này không thể khắc phục được. Từ đó, đưa ra các nhóm giải pháp quản lý phù hợp.

- Nghiêm túc đánh giá thực chất tình hình và kết quả giao khoán rừng và đất lâm nghiệp của đơn vị mình. Từ đó nhìn nhận trách nhiệm của đơn vị và cá nhân đối với những sai sót, yếu kém, khuyết điểm để chủ động chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục ngay. Không để xảy ra tiêu cực, vi phạm pháp luật trong quá trình tác nghiệp thực hiện nhiệm vụ.

- Cùng cố ban chỉ đạo thực hiện Phương án khoán rừng; đồng thời tiếp tục tập trung thực hiện phương án đã được duyệt. Nghiên cứu, rà soát Phương án khoán, nếu có nội dung nào chưa chính xác, không phù hợp phải kịp thời đề nghị điều chỉnh bổ sung.

- Đối với những vụ vi phạm nghiêm trọng, kiên quyết xử lý theo hợp đồng khoán và thẩm quyền của chủ rừng; đồng thời củng cố và chuyển hồ sơ đến cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với chính quyền địa phương; đặc biệt là các xã, ấp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giao khoán đất. Thông báo kết quả phê duyệt, kế hoạch, phương án cho chính quyền địa phương về vị trí, diện tích, địa điểm, mục đích thực hiện; đối tượng áp dụng, đối tượng được nhận khoán và thời gian khoán trồng rừng...

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung các thông tin kịp thời vào cơ sở dữ liệu khoán trên hệ thống Web để nhà quản lý, chủ rừng, chính quyền địa phương và người dân có thể truy cập, tra cứu và phản hồi thông tin.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Nông dân, Công an, Ban Dân tộc, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Giám đốc các Ban quản lý rừng phòng hộ: Tân Phú, Xuân Lộc, Long Thành; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh, Giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

(Đính kèm 01 bộ sản phẩm)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/259.Qddatgiaokhoan)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi